

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3908 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi thu, ghi chi tiền thuê đất năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Công văn số 13849/BTC-TCT ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính về việc ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2632/STC-QLNS.TTK ngày 29/6/2017 về việc ghi thu, ghi chi tiền thuê đất năm 2017 và Công văn số 4221/STC-QLCS.GC ngày 29/9/2017 về việc bổ sung hồ sơ làm cơ sở phê duyệt ghi thu tiền thuê đất, ghi chi tiền bồi thường giải phóng mặt bằng cho các tổ chức, doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt ghi thu tiền thuê đất, ghi chi tiền bồi thường giải phóng mặt bằng cho các tổ chức, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Tổng số tiền: 71.687.742.900 đồng

Bằng chữ: Bảy một tỷ, sáu trăm tám bảy triệu, bảy trăm bốn hai nghìn, chín trăm đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa thực hiện các thủ tục ghi thu, ghi chi tiền thuê đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*thn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, KTTT (HYT31429).
- QĐKP 17-102

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thìn

Phụ lục: Tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất
(Kèm theo Quyết định số: 3908/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: đồng

TT	Tên đơn vị ứng trước tiền bồi thường GPMB	Địa chỉ thuê đất	Tiền bồi thường GPMB ghi thu, ghi chi
	Tổng cộng		71.687.742.900
1	Thành phố Thanh Hóa		10.726.699.000
	DNTN Khánh Thành	Đông Hưng, TP Thanh Hóa	3.067.357.000
	Công ty Cổ phần XD TM Tuấn Minh	Đông Cương, TP Thanh Hóa	1.105.486.000
	Công ty CPĐT XD PT hạ tầng TH	Đông Thọ, TP Thanh Hóa	3.969.419.000
	Công ty CPĐT TM và du lịch Hoàng Sơn	Đông Vệ, TP Thanh Hóa	1.955.322.000
	Công ty TNHH SX TM DV Hùng Dũng	Hoàng Long, TP Thanh Hóa	629.115.000
2	Thành phố Sầm Sơn		1.930.086.000
	DNTN Thiết bị xăng dầu Thanh Hóa	Quảng Minh, Sầm Sơn	116.550.000
	Công ty Cổ phần Xăng dầu khí Nghi Sơn	Bắc Sơn, Sầm Sơn	71.354.000
	Công ty CP XD và Du Lịch Như Vũ	Trung Sơn, Sầm Sơn	1.608.828.000
	DNTN Tâm Dung	Quảng Vinh, Sầm Sơn	133.354.000
3	Thị xã Bim Sơn		1.009.059.465
	Công ty CPĐT và Phát triển VID Thanh Hóa	Bắc Sơn, Bim Sơn	731.905.465
	Công ty CP Đông Phương Phát	Bắc Sơn, Bim Sơn	227.154.000
	Công ty TNHH MTV Khai thác Khoáng sản ĐTC	Bắc Sơn, Bim Sơn	50.000.000
4	huyện Hà Trung		20.575.322.535
	Công ty CPĐT và phát triển VID Thanh Hóa	Hà Long, Hà Trung	20.471.822.535
	Công ty CP tư vấn XD An Thành Phát	Hà Hải, Hà Trung	30.000.000
	HTX Công nghiệp Đông Đình	Hà Tân, Hà Trung	73.500.000
5	Hậu Lộc		521.200.000
	Công ty TNHH ĐT và TM Lộc Phát	Liên Lộc, Hậu Lộc	521.200.000
6	Hoàng Hóa		5.548.123.000
	Công ty TNHH Sơn Hải	Hoàng Thắng, Hoàng Hóa	235.340.000
	Công ty Cổ phần may Thịnh Vượng	Hoảng Đạo, Hoàng Hóa	3.517.173.000
	Công ty TNHH XD và TM Trường Thành	Hoảng Xuân, Hoàng Hóa	1.795.610.000
7	Tĩnh Gia		2.572.513.500
	Công ty TNHH Ba Đình	Tân Trường, Tĩnh Gia	68.130.000
	Công ty CP tập đoàn XD Miền Trung	Tân Trường, Tĩnh Gia	318.000
	Công ty TNHH MTV DV TM xăng dầu Thượng Hải	Hải Thanh, Tĩnh Gia	31.377.500
	Công ty TNHH Trung Nam	Tân Trường, Tĩnh Gia	171.371.000
	Công ty TNHH Nhất Hà	Hải Bình, Tĩnh Gia	382.441.000
	Công ty TNHH Đông Tiến	Trúc Lâm, Tĩnh Gia	725.947.000
	Công ty Cổ phần Licogi 13 VLXD	Tân Trường, Tĩnh Gia	350.326.000
	Công ty TNHH Lĩnh Nam	Hải Lĩnh, Tĩnh Gia	625.533.000
	Công ty TNHH Sản xuất TM Long Phú	Hải Hòa, Tĩnh Gia	217.070.000
8	Nông Cống		407.665.000
	Công ty CPĐT và Phát triển XD Thăng Long	TT Nông Cống, Nông Cống	224.400.000
	DNTN Long An	Trường Sơn, Nông Cống	183.265.000

TT	Tên đơn vị ứng trước tiền bồi thường GPMB	Địa chỉ thuê đất	Tiền bồi thường GPMB ghi thu, ghi chi
9	Đông Sơn		7.389.799.000
	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Minh Tâm	Đông Anh, Đông Sơn	7.389.799.000
10	Triệu Sơn		5.740.072.000
	Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa	Vân Sơn, Triệu Sơn	3.282.840.000
	Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn	Thọ Vực, Triệu Sơn	2.190.292.000
	Công ty TNHH Gạch ngói Nam Vang	Thọ Bình, Triệu Sơn	200.000.000
	Doanh nghiệp tư nhân Cường Phát	Tân Ninh, Triệu Sơn	66.940.000
11	Thọ Xuân		3.816.430.000
	Công ty Cổ phần may Hồ Gươm	Xuân Lai, Thọ Xuân	3.816.430.000
12	Yên Định		2.958.829.000
	Công ty CP và SX TM Cẩm Trướng	Yên Ninh, Yên Định	666.259.000
	DNTN Xăng dầu Quỳnh Mai	Định Hưng, Yên Định	287.590.000
	Công ty TNHH MTV Minh Long	Định Hưng, Yên Định	550.910.000
	Công ty TNHH MTV Chuyên Gia	Quản lão, Yên Định	197.730.000
	Công ty TNHH MTV Phương Mai	Quản lão, Yên Định	232.140.000
	Công ty Cổ phần AMD GROUP	Yên Lâm, Yên Định	1.024.200.000
13	Vĩnh Lộc		2.678.404.000
	Công ty TNHH Tiến Hà	Vĩnh Tiến, Vĩnh Lộc	775.600.000
	Công ty CP SX TM Lam Sơn	Vĩnh Phúc, Vĩnh Lộc	867.420.000
	Công ty Cổ phần Xăng dầu dầu khí Thanh Hóa	Vĩnh Hùng, Vĩnh Lộc	249.890.000
	Công ty Cổ phần AMD GROUP	Vĩnh Minh, Vĩnh Lộc	704.840.000
	Công ty TNHH ĐT XD và Thương mại Bắc Nam	Vĩnh Hòa, Vĩnh Lộc	80.654.000
14	Thạch Thành		365.264.400
	Công ty Cổ phần Vật tư xây dựng An Phát	Thành Tiến, Thành Long	324.284.400
	Công ty TNHH Hà Thành	Th Kim, Thạch Thành	40.980.000
15	Ngọc Lặc		1.391.958.000
	Công ty TNHH Hưng Tiến	Cao Thịnh, Ngọc Lặc	6.750.000
	Công ty CP SX chế biến nông lâm sản và vật tư nông nghiệp Phúc Thịnh	Phúc Thịnh, Ngọc Lặc	494.533.000
	Công ty TNHH Trường Long	Lộc Thịnh, Ngọc Lặc	339.698.000
	Công ty TNHH Trường Long	Lộc Thịnh, Ngọc Lặc	92.761.000
	DNTN Xăng dầu Xuân Định	Nguyệt Ân, Ngọc Lặc	76.991.000
	Công ty Việt thanh VNC	Cao Ngọc, Ngọc Lặc	128.145.000
	Công ty TNHH đá Thành Minh	Lộc Thịnh, Ngọc Lặc	253.080.000
16	Thường Xuân		3.933.538.000
	Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh	X.Cẩm, X.Cao, Thường Xuân	3.933.538.000
17	Như Thanh		122.780.000
	DNTN Thương Mại DV Phú Phụng	Phú Phụng, Như Thanh	122.780.000